

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2020

V/v: Tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Sinh
2. Ông Lương Văn Thăm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn A, xã GA, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn A, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn A, xã GA, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 26/5/2020, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lương Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/01/2003 tại UBND xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa và được UBND xã Quang Hiến (*Nay là thị trấn Lang Chánh*) cấp

Giấy chứng nhận kết hôn số 215, quyển số 02 ngày 07/01/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Thôn A, xã GA, huyện LC. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do kinh tế gia đình khó khăn nên trong cuộc sống thường xảy ra xích mích; anh A hay chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị, nhưng vì thương các con còn nhỏ nên chị cố nhẫn nhịn, chịu đựng. Năm 2018, vợ chồng bàn nhau cả hai cùng đi làm thuê để kiếm thêm thu nhập cho gia đình và nuôi các ăn học. Khi đi làm, do chị và anh A mỗi người làm một nơi nên anh A sinh nghi kỵ, ghen tuông vô cớ. Mặc dù chị thanh minh nhưng anh A không tin mà còn thường xuyên đánh đập chị, có lần còn dọa giết chị. Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình nội ngoại hai bên đã khuyên can, hòa giải, nhưng mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên không thể hòa giải được. Nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

Về con: Chị và anh Bùi Văn A có 04 con chung là các cháu Bùi Thị Châu Nh, sinh ngày 01/10/2003; Bùi Châu Gi, sinh ngày 20/7/2007; Bùi Đan L, sinh ngày 29/9/2009; Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 08/01/2016. Khi ly hôn, do các con đều là con gái nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 04 con. Hiện nay, chị đang làm công nhân, có thu nhập ổn định bình quân mỗi tháng là 10.000.000 đồng, các cháu Nh, Gi, L đã lớn, có thể phụ giúp gia đình, trong khi anh A không có việc làm và thu nhập ổn định nên chị không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Lương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn là anh Bùi Văn A vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của đương sự; việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*”; nơi cư trú của bị đơn tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Bùi Văn A đến Tòa án để tham gia giải

quyết vụ án nhưng anh A không đến; Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh A đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh A vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh A theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Lương Thị L và Giấy chứng nhận kết hôn số 215, Quyền số 02 ngày 07/01/2003 do UBND xã Quang Hiến (*Nay là thị trấn Lang Chánh*), huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị L và anh Bùi Văn A là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử thấy: Giữa chị L và anh A thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng không tin tưởng nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình nội ngoại hai bên đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả; vợ chồng đã có thời gian dài ly thân nhưng tình cảm không được cải thiện. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị L cương quyết ly hôn anh A. Anh A không đến Tòa án tham gia hòa giải, giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh A không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L, quyết định cho chị L và anh A ly hôn.

[5] Về con: Căn cứ lời trình bày của chị Lương Thị L và Trích lục khai sinh của các cháu Nh, Gi, L, H đủ cơ sở xác định: Cháu Bùi Thị Châu Nh, sinh ngày 01/10/2003, cháu Bùi Châu Gi, sinh ngày 20/7/2007, cháu Bùi Đan L, sinh ngày 29/9/2009 và cháu Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 08/01/2016 là con chung của chị L và anh A. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị L, thấy: Từ khi chị L và anh A ly thân đến nay, chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Nh, Gi, L, H. Trong thời gian đó, anh A không quan tâm chăm sóc các cháu. Các cháu Gi, L có nguyện vọng được ở với chị L, cháu H còn rất nhỏ. Do đó, giao các cháu Gi, L và H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Nh đã gần 17 tuổi và có nguyện vọng được ở với anh A nên chấp nhận theo nguyện vọng của cháu Nh, giao cháu Nh cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, chị L trực tiếp nuôi 03 cháu, anh A trực tiếp nuôi 01 cháu, nhưng chị L có việc làm và thu nhập ổn định và tự nguyện không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con nên chấp nhận sự tự nguyện của chị L. Chị L và anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Lương Thị L và anh Bùi Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lương Thị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia

định; b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lương Thị L được ly hôn anh Bùi Văn A.

Về con: Giao các cháu Bùi Châu Gi, sinh ngày 20/7/2007, Bùi Đan L, sinh ngày 29/9/2009 và Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 08/01/2016 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Bùi Châu Nh, sinh ngày 01/10/2003 cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L và anh A không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L, anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2015/0005616 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám